

Bản án số: 206/2025/HS-PT
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Nguyễn Hồng Chương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 2 (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 5a/2025/HS-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

1. Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Lê Văn T**, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Thôn 3, xã Q, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị T; có vợ Lê Thị Đ và 02 con; tiền án: Bản án số: 31/2024/HS-ST ngày 23-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 03 năm thử thách về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-5-2025 - Có mặt.

2. Bị hại: Cháu Nguyễn Huy Gia B, sinh ngày 15-6-2011; địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Thôn 6, xã N, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt;

Người đại diện hợp pháp của các bị hại Nguyễn Thị Kiều Tr và Nguyễn Huy Gia B có kháng cáo: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Thôn 6, xã N, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C, khoảng 12 giờ ngày 22-01-2025, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 61H-032.14 đi từ thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến khu vực ngã ba HB thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) mua củi gỗ muông. Tại đây, T và anh Nguyễn Văn Tr (nhân công được T thuê) bốc vác 16.100 kg củi gỗ muông (các khúc gỗ dài khoảng 80 cm) lên xe ô tô tải (trọng tải xe được phép vận chuyển khối lượng hàng hóa 6.200 kg).

1.1. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chở khối lượng củi trên đến thôn 1, xã Đ, huyện Đ (đi cùng xe có anh Nguyễn Văn Tr ngồi ghế phụ). Khi xe lưu thông đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng), T cài số 2 và sử dụng chân phải rà hệ thống phanh chân cho xe ô tô lưu thông xuống dốc tại phần đường bên phải theo hướng di chuyển với vận tốc khoảng 30 km/giờ. Tuy nhiên, khi xe ô tô lưu thông xuống dốc do khối lượng củi gỗ muông vượt quá trọng tải nên hệ thống phanh chân mất tác dụng. Lúc này, T kéo phanh tay để nhưng vẫn không kiểm soát được tốc độ và hệ thống lái của xe ô tô. Sau đó, xe ô tô chạy sang phần đường của xe ngược chiều rồi nổ lốp sau bên trái (phía bên tài xế). Thời điểm này, cháu Nguyễn Thị Kiều Tr điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 48AH-007.81 chở theo cháu Nguyễn Huy Gia B (em ruột cháu Nguyễn Thị Kiều Tr) đang lưu thông tại phần đường ngược chiều với xe ô tô tải do T điều khiển. Khi thấy xe ô tô tải chạy đến cháu Nguyễn Thị Kiều Tr dừng xe gắn máy tại mép đường bên phải theo hướng lưu thông thì bị xe ô tô chạy sang phần đường ngược chiều, phần thân bên trái của xe ô tô đè lên xe gắn máy và người của cháu Nguyễn Thị Kiều Tr rồi tiếp tục trôi về phía trước va chạm với phần mái che và cửa kéo của tiệm sửa chữa xe máy TP của anh Trần Ngọc P thuộc thôn Q, xã N rồi dừng hẳn.

1.2. Hậu quả: Cháu Nguyễn Thị Kiều Tr chết tại hiện trường, cháu Nguyễn Huy Gia B bị chấn thương 17%; hai phương tiện hư hỏng, phần mái che và một số tài sản tại tiệm sửa chữa xe máy TP hư hỏng. Đến ngày 23-01-2025, T đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

2. Căn cứ dấu vết để lại hiện trường, chiều hướng lưu thông của phương tiện, dữ liệu camera thu được, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là xe gắn máy biển kiểm soát 48AH-007.81 và xe ô tô tải biển kiểm soát 61H-032.14 cách mép lề chuẩn 01m (mép đường bên trái theo hướng di chuyển của xe ô tô tải), cách trục bánh sau, bên trái xe ô tô biển kiểm soát 61H-032.14 là 05m và nằm trên phần đường di chuyển của xe gắn máy biển kiểm soát 48AH - 007.81.

3. Kết luận của các cơ quan chuyên môn:

3.1. Ngày 14-4-2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông kết luận: Không có cơ sở để kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của xe tại thời điểm trước và trong khi xảy ra tai nạn ngày 22-01-2025; tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật ngày 09-4-2025, xe ô tô bị hư hỏng nặng, cụ thể: Một số chi tiết tại phần đầu xe (bên trái) bị trầy xước, gãy, vỡ, biến dạng như: cản trước, phần thân vỏ xe, kính chắn gió trước, cửa xe và kính cửa bên trái, giá lắp và cụm gương chiếu hậu; thùng xe bị gãy liên kết, cong vênh, biến dạng; lốp xe phía ngoài bên trái trục 02 bị rách, thủng; các liên kết của hệ thống treo và dầm trục tại trục 1 bị đứt rời và dịch chuyển về phía trước; động cơ không khởi động được. Hiện tại xe ô tô không hoạt động được nên Tổ giám định không có cơ sở để kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của xe.

3.2. Kết luận giám định số: 51/KLTTCT-TTPY ngày 17-02-2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng), kết luận nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị Kiều Tr là chấn thương sọ não. Định lượng Ethanol (còn) trong mẫu máu của tử thi là 0.0 g/l.

3.3. Kết luận giám định số: 144/ KLTTCT-TTPY ngày 02-4-2025, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Huy Gia B tại thời điểm giám định là 17%.

3.4. Các Kết luận định giá số: 17 và 18/KL-HĐĐGTS ngày 17-4-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại của xe gắn máy biển kiểm soát 48AH-007.81 tại thời điểm ngày 22-01-2025 có giá trị 6.500.000 đồng. Các tài sản bị thiệt hại ngày 22-01-2025 tại tiệm sửa chữa xe máy TP có giá trị 21.046.080 đồng.

3.5. Ngày 23-01-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng) tiến hành xét nghiệm chất ma túy. Kết quả âm tính với ma túy (không sử dụng chất ma túy); không xác định được nồng độ còn trong hơi thở của Lê Văn T.

3.6. Kết quả cân xác định khối lượng hàng hoá (củ gỗ muông) được vận chuyển trên xe ô tô biển kiểm soát 61H-032.14 là 16,1 tấn, vượt quá khối lượng hàng hoá xe ô tô biển kiểm soát 61H-032.14 được phép vận chuyển trong Giấy kiểm định an toàn kỹ thuật là 9,9 tấn (xe được phép chở tối đa 6,2 tấn) tương đương vượt 159,7% trọng tải cho phép.

4. Bản án hình sự sơ thẩm số: 05a/2025/HS-ST ngày 14-8-2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã quyết định: Tuyên bố Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

4.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình

phạt 01 năm 06 tháng về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” của Bản án số: 31/2024/HS-ST ngày 23-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông, buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 04 năm tù.

4.2. Việc bồi thường thiệt hại:

4.2.1. Ghi nhận bị cáo và bị hại Trần Ngọc P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 60.000.000 đồng.

4.2.2. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường 400.000.000 đồng, được trừ 22.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị cáo phải tiếp tục bồi thường 380.000.000 đồng cho gia đình bị hại do ông Nguyễn Huy V và bà Đặng Thị H làm đại diện.

4.3. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

5. Ngày 18-8-2025, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm bồi thường. Ngày 29-8-2025, bà Đặng Thị H là người đại diện hợp pháp của các bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Bị cáo trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời xin rút kháng cáo đề nghị xem xét giảm bồi thường thiệt hại đối với gia đình anh V, chị H. Đối với việc đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần Ngọc P bị cáo không kháng cáo và không có ý kiến gì khác.

6.2. Đại diện hợp pháp của các bị hại trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt và xin rút nội dung kháng cáo về việc tăng bồi thường thiệt hại.

6.3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo về bồi thường thiệt hại; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị hại. Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tổng hợp với hình phạt của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

6.4. Bị cáo không bào chữa, tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 05a/2025/HS-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã kết án Lê Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và của đại diện hợp pháp của các bị hại về hình phạt và bồi thường thiệt hại.

[2.1.]. Đối với kháng cáo về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại tự nguyện rút kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo về bồi thường thiệt hại.

[2.2.]. Đối với kháng cáo về hình phạt, xét thấy: Ngày 23-5-2024, bị cáo T đã bị kết án 01 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đến ngày 22-01-2025, bị cáo tiếp tục phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” do lỗi cố ý “*Chở hàng hóa vượt quá khối lượng toàn bộ, tải trọng trục, kích thước cho phép của xe hoặc vượt quá tải trọng, kích thước giới hạn cho phép của đường bộ khi chưa được cơ quan quản lý cấp phép*” vi phạm quy định tại khoản 13 Điều 9 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 dẫn đến hậu quả đáng tiếc đã xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đồng thời không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Ngoài ra, sau khi sự việc xảy ra bị cáo không có ý thức khắc phục hậu quả, gây bức xúc đối với gia đình bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp các bị hại về việc tăng hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số: 5a/2025/HS-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng về hình phạt. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T 03 (Ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” của Bản án số: 31/2024/HS-ST ngày 23-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông, buộc Lê Văn T phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27-5-2025.

1.2. Căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường thiệt hại.

1.2.1. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Huy V và chị Đặng Thị H số tiền 378.000.000đ (Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng).

1.2.2. Kể từ ngày đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương